

MỤC LỤC - CONTENTS

NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI – RESEARCH & DISCUSSION

- 5 Nguyễn Huyền Trang:** Hoàn thiện khung chương trình đào tạo giáo viên Tiếng Nhật tại Việt Nam - Perfecting framework for training teachers of Japanese in Vietnam.
- 9 Nguyễn Thị Như Quỳnh:** Tìm hiểu quan điểm giáo dục toàn diện của Maria Montessori - Learning about holistic education view of Maria Montessori.
- 14 Bùi Thị Kim Phượng:** Tổng quan khung thiết kế hoạt động dạy và học - An overview of teaching and learning activity design frameworks.
- 20 Phan Thị Nở:** Thực nghiệm chuyên đề học tập truyện ngắn Việt Nam hiện đại theo hướng tiếp cận chương trình, sách giáo khoa mới - Experimenting the subject "Modern Vietnamese short story" through the new programme, new textbook approach.
- 26 Nguyễn Kinh Danh:** Sử dụng suy luận tương tự vào dạy học lý thuyết xác suất và thống kê toán tại Trường Đại học Trà Vinh - Applying similar reasoning on teaching Probability and Statistics theory at Tra Vinh University.
- 32 Đào Huyền Trang - Dương Thu Trang:** Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy và học môn Mỹ thuật ở trường tiểu học - Some measures for improving quality in teaching and learning Fine Arts at primary school.
- 36 Dương Thị Lê:** Khơi gợi hứng thú học môn Mỹ thuật cho học sinh tiểu học qua môi trường thực tiễn - Inspiring excitement for primary school students to learn Fine Arts through practical environment
- 39 Trần Quốc Văn:** Một số nguyên nhân dẫn đến bạo lực học đường ở Việt Nam hiện nay - Some causes of violence in schools in Vietnam today.
- 44 Nguyễn Quốc Duy:** Tư tưởng Hồ Chí Minh về Công an nhân dân - Ho Chi Minh's thought on the People's Public Security.
- 51 Đinh Thị Thu Hương:** Kỹ năng đặt câu hỏi trong giảng dạy Tiếng Trung căn bản - Questioning skills in basic Chinese language teaching.
- 55 Nguyễn Thị Kim Chi:** Hình vị học và nhận thức về hình vị trong dạy - học ngôn ngữ - Morphology and morphology awareness in teaching and learning language.
- 59 Nguyễn Thanh Đào:** Dạy và học môn Khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh cấp Tiểu học trong thời kỳ hội nhập - Teaching and studying natural science by English in primary schools in the integration period.
- 63 Hoàng Thị Thu Hằng:** Tìm hiểu một số đặc điểm tâm lý liên quan đến việc cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non - Learning psychological characteristics relating to making children familiar with literary works at preschool.
- 69 Nguyễn Thị Thanh:** Xác định tiêu chí và xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn cho trẻ làm quen với tiếng Anh trong trường mầm non - Define criterias and develop a guideline in helping children to become familiar with English in kindergartens.
- 75 Cao Thị Thu Hoài - Ngô Huyền Nhung:** Tích hợp giáo dục thói quen văn hóa vệ sinh cho trẻ mẫu giáo trong tổ chức hoạt động âm nhạc ở trường mầm non - Integrating hygiene education into music activities for children at kindergarten.
- 79 Nguyễn Ngọc Quỳnh:** Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua trò chơi đóng vai có chủ đề ở trường mầm non - Life skills education for 5-6 year old preschoolers through themed role-playing games at preschool
- 85 Phạm Thu Thủy:** Nâng cao hiệu quả hoạt động kể chuyện sáng tạo cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi - Improving effectiveness of creative storytelling for 5-6 year old preschoolers.
- 90 Lê Ánh Nguyệt:** Một số kinh nghiệm giáo dục kỹ năng xã hội giúp trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi hòa nhập nhanh vào trường tiểu học - Some experience on social skill education to 5-6 year-old children for a faster adaptation into primary school.
- 94 Nguyễn Thị Hương:** Biện pháp hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 5-6 tuổi theo hướng tích hợp - Measures forming shape icons for 5-6 year old children towards integration.
- 99 Nguyễn Thị Huệ - Nguyễn Thị Hồng Linh:** Giáo dục kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non - Educating prevention skills of sexual abuse for children aged 5-6 in preschool.
- 103 Bùi Khánh Ly:** Phát triển ngôn ngữ nghệ thuật cho trẻ mẫu giáo qua thơ và truyện - Developing artistic language for preschoolers through poems and stories.
- 108 Đinh Thị Lương:** Biện pháp giáo dục thói quen hoạt động có văn hóa cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi qua hoạt động vui chơi - Measures to educate cultural activities for 4-5 year old preschoolers through play.
- 112 Dương Minh Quang - Nguyễn Thị Thu Hiền:** Quản lý công tác đánh giá động lực làm việc của giảng viên Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh - Managing the assessment of faculty members' work motivation at the University of Social Sciences and Humanities - Vietnam National University Ho Chi Minh City.

- 117 Nguyễn Thị Tuyết Minh:** Vai trò của xã hội học nghệ thuật trong tiến trình phát triển khoa học xã hội học - The roles of artistic sociology in the process of social science development.
- 121 Vũ Thùy Linh:** Những yêu cầu về nhân cách người giảng viên ở trường đại học - Personality traits of a university lecturer.
- 126 Trần Thị Quý Thu:** Đổi mới phương pháp dạy học tích cực ở đại học, cao đẳng hiện nay - Innovating active teaching methods at universities and colleges today
- 130 Bùi Thị Diên:** Ngữ nghĩa của tiểu từ "out" trong các động ngữ tiếng Anh - The semantics of the particle "out" in English phrasal verbs.
- 137 Bùi Thu Phương:** Nghiên cứu về thành phần câu trong tiếng Hán và tiếng Việt - A comparative of Chinese and Vietnamese sentence composition.
- 142 Đỗ Thu Phương - Vũ Lan Hương:** Đề xuất một số hoạt động giảng dạy ngoại ngữ có lồng ghép yếu tố phát triển năng lực giao tiếp liên văn hóa cho sinh viên - Language activities proposed for building intercultural communicative competence (ICC) for students.
- 148 Bùi Thị Diên:** Câu bị động phức trong tiếng Anh - Complex passive sentences in English.
- 153 Chu Thị Hạnh:** Khó khăn trong giao tiếp của sinh viên sư phạm Trường Đại học Hải Phòng - Communication difficulties of pedagogy students at Hai Phong University.
- 157 Nguyễn Thị Hồng Tinh:** Tích hợp giáo dục phòng chống thiên tai cho học sinh trung học phổ thông qua môn Địa Lí - Integrating disaster prevention education into Geography in high school curriculum.
- 162 Nguyễn Thị Vân - Đinh Thị Ngọc Minh:** Một số kinh nghiệm tổ chức hoạt động học tập theo nhóm đối với học sinh hệ bổ túc văn hóa ở trường dạy nghề - Some experiences in organizing group learning activities for students of complementary education at vocational schools
- 167 Đặng Thị Thu Liễu:** Bước đầu hình thành một số kỹ năng chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông cho sinh viên ngành Sư phạm thông qua rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên - Initially building some homeroom teacher skills at high school for pedagogical students through the regular pedagogical training module.
- 173 Trịnh Thị Ánh Hằng - Lê Thị Thiên Hương:** Sử dụng mô hình kể chuyện để nâng cao năng lực giao tiếp liên văn hóa của sinh viên - The use of story model to enhance students' intercultural communicative competence.
- 180 Ngô Thị Thu Hương:** Một số phương pháp đánh giá hoạt động học tập của sinh viên ở trường đại học hiện nay - Methods of assessing students' performance at university today.
- 184 Hoàng Xuân Châu:** Ủy ban Chữ thập đỏ quốc tế với hoạt động bảo vệ thường dân trong xung đột vũ trang - The International Committee of the Red Cross with the civil protection activities in armed conflict.
- 191 Trương Trọng Kiệt:** Tìm hiểu quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 về căn cứ khởi tố và không khởi tố vụ án hình sự do pháp nhân thương mại thực hiện - Understanding the provisions of the 2015 Criminal Procedure Code on grounds for prosecution and non-prosecution of criminal cases by commercial legal entities
- 195 Nguyễn Huy Hoàng:** Thời điểm mở thừa kế theo quy định của pháp luật dân sự Việt Nam - The time for opening inheritance under Vietnamese civil law.
- 198 Bùi Kim Chi:** Một số vấn đề về mô hình nhân cách thẩm phán trong hoạt động xét xử - Some issues about the judge's personality model in judicial activities.
- 203 Ngô Sỹ Nguyên:** Một số vấn đề cần thiết khi xây dựng và ban hành Luật An ninh mạng ở Việt Nam - Some issues in the process of making Cyber Security Law in Vietnam.
- 207 Phan Thị Chánh Lý:** Ký quỹ đối với dự án đầu tư kinh doanh bất động sản theo quy định của Luật Đầu tư - Deposit for real estate business investment projects in accordance with the investment law.
- 211 Nguyễn Văn Thành:** Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về chứng thực ở Việt Nam hiện nay - A number of solutions to improve the legislation on authentication in Vietnam today.
- 216 Đỗ Thị Thu Phương:** Luật pháp, chính sách về hòa nhập xã hội cho trẻ mồ côi tại các chính sách trợ giúp xã hội - The law and policy on social inclusion of orphans in social assistance organizations.
- 221 Lê Anh Tuấn - Bùi Xuân Phong:** Quyền tự do ngôn luận của công dân theo quy định của Luật An ninh mạng - The right of discussion of citizens under the provisions of Cyber Security Law.
- 225 Phạm Công Dự:** Tội xâm phạm sở hữu tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh: một số giải pháp phòng ngừa - Crime of infringing upon possession in industrial zones in Bac Ninh province: a number of preventive measures.
- 230 Trịnh Đức Đông - Diệp Xuân Hải:** Nâng cao hiệu quả hoạt động hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng cháy và chữa cháy đối với các cơ sở giáo dục tại Bắc Ninh - Improving effectiveness of guiding on propagandizing, disseminating, educating about the law on fire protection and fire fighting at Bac Ninh's educational establishments.
- 234 Lê Thị Tươi:** Kỹ năng thực hiện quyền giám sát của Hội đồng nhân dân trong thực thi công vụ - Skills in exercising the People's Council's right of supervision in law enforcement.
- 239 Phạm Ngọc Truyền:** Nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về viên chức ngành Y tế từ thực tiễn Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh - Improve the efficiency of implementation of the law on health sector officials from the practice of Ha Tinh Province General Hospital.

- 243 Phạm Công Dự:** Công tác phòng, chống bạo lực gia đình của Công an phường Phương Mai, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội - The prevention of domestic violence by police in Phuong Mai Ward, Thanh Xuan District, Hanoi.
- 249 Lê Anh Tuấn - Bùi Thanh Bình:** Công tác tuyên truyền phòng ngừa tội phạm về trật tự xã hội xuất phát từ hoạt động “tín dụng đen” của lực lượng Cảnh sát hình sự - The propaganda to prevent “black credit” crimes of the Criminal Police Force.
- 254 Đỗ Văn Thịnh - Nguyễn Văn Nhất:** Phòng ngừa tội phạm mua bán người của lực lượng Cảnh sát hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng - The prevention of human trafficking of the Criminal Police Force, Cao Bang Provincial Police.
- 260 Nguyễn Hoàng Thủy:** Nâng cao hiệu quả phòng, chống tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Quảng Bình hiện nay - Solutions to improve the effectiveness of preventing and combating property theft in Quang Binh Province today.
- 265 Đặng Thị Hường - Hoàng Thị Hương Thu:** Xây dựng lối sống cho sinh viên các trường đại học theo tư tưởng Hồ Chí Minh - Establish lifestyles for students of the university according to Ho Chi Minh's thoughts.
- 269 Lê Tuấn Ngọc:** Sự thống nhất giữa lý luận và phương pháp trong phép biện chứng duy vật - Unity of reasoning and method in material dialectic.
- 273 Đào Thị Thúy Loan:** Nâng cao chất lượng dạy - học môn Triết học Mác-Lênin ở đại học, cao đẳng - Improving the quality of teaching - learning Marxism-Leninism philosophy at universities and colleges.
- 277 Lê Thị Kim Hải:** Kế thừa và vận dụng triết lý tu thân của Nho giáo trong giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Inheriting and applying Confucian philosophy of self-improvement in education, training revolutionary morality for President Ho Chi Minh's officials and Party members.
- 282 Nguyễn Thị Hạnh:** Hình thành thế giới quan triết học cho sinh viên qua ca dao, tục ngữ Việt Nam - Forming a philosophical worldview for students through Vietnamese folk songs and proverbs.
- 288 Ngô Quang Duy:** Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng phụ nữ nhằm phòng, chống bạo lực gia đình ở Việt Nam hiện nay - Applying Ho Chi Minh's thought on women liberation to prevent, combat family violence in Vietnam today.
- 293 Hoàng Việt Hưng:** Giá trị tư tưởng về giáo dục của Jean Jacques Rousseau trong “Émile hay là về giáo dục” - The ideological value about Jean Jacques Rousseau's education in “Émile or on education.”
- 297 Nguyễn Đắc Tuấn - Trương Thị Hương:** Giá trị sống tôn trọng của người già Việt Nam hiện nay - The respect value of the Vietnamese elderly today.
- 303 Nguyễn Thị Kim Chi:** Từ vựng và duy trì vốn từ vựng qua hình thức viết ghi chép (Journals) - Writing journals as a means to keep vocabulary alive.
- 307 Phạm Thị Đàm - Vũ Thị Hồng Vân:** Nâng cao hiệu quả tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội - Increasing effectiveness of disseminating and educating law for students at Hanoi University of Industry.
- 312 Lê Văn Cảnh - Nguyễn Thị Hồng Trâm:** Nhu cầu của người dân tộc thiểu số trong tiếp cận các dịch vụ y tế tại huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn - The need of ethnic minority people in accessing medical services in Na Ri district, Bac Kan Province.
- 318 Đào Thanh Hải:** Đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của một số mô hình trồng cây cà phê tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La - Assessment of social - economic efficiency of some coffee plant models in Mai Son district, Son La Province.
- 324 Nguyễn Phước:** Một số vấn đề về công tác kiểm soát trong hợp tác xã - Some issues of control in cooperatives.
- 329 Tài Lê Khanh:** Tăng cường hiệu quả công tác trợ giúp xã hội đối với người khuyết tật trên địa bàn thành phố Trà Vinh - Improving effectiveness of social assistance for people with disabilities in Tra Vinh City
- 332 Nguyễn Thị Linh Thảo:** Phát triển loại hình du lịch tâm linh tại thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang - Develop spiritual tourism at Tuyen Quang City, Tuyen Quang Province.

THỰC TIỄN GIÁO DỤC - EDUCATION FACTS

- 339 Trần Đức Nam - Nguyễn Mạnh Hùng - Đỗ Văn Hùng:** Công tác tổ chức hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên - The organization of extracurricular physical activities for students of Hung Yen University of Technology and Education.
- 346 Nguyễn Minh Huệ:** Nâng cao chất lượng rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên theo hệ thống tín chỉ cho sinh viên Khoa Sư phạm Mầm non, Trường Đại học Hạ Long - Improving the qualities of training pedagogy based on credit system for students from Nurshery Department at Ha Long University.
- 351 Nguyễn Thị Hồng Vân:** Phương pháp dạy học theo nhóm nhằm phát huy hiệu quả kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên Trường Đại học Điện Lực - Teaching methods of groupwork skills ultimating an effectiveness of English speaking skills for students at Electric Power University.
- 357 Bùi Trọng Duy:** Giải pháp nâng cao thái độ tích cực học tập môn Thể dục cho học sinh các trường trung học phổ thông miền núi tỉnh Bình Định - Solutions to improve the positive attitude of learning physical education for students in high schools in Binh Dinh province.

- 362 Lê Thị Mai Thu:** Một số phương pháp dạy học tích cực cần phát triển ở Trường Đại học Hải Phòng trong giai đoạn hiện nay - Many positive teaching methods need to develop at Hai Phong University in this period.
- 367 Nguyễn Kiên Trung - Nguyễn Thị Hào:** Nâng cao năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 cho sinh viên ngành Công nghệ thông tin Trường Đại học Hùng Vương - Improve ability to approach the Industrial Revolution 4.0 for students of information technology at Hung Vuong University.
- 372 Lê Thị Xuân Mai:** Kỹ năng tự học của sinh viên năm nhất Trường Đại học Trà Vinh - Self-study skills of first-year students of Tra Vinh University.
- 378 Đoàn Văn Giao:** Dạy và học Tiếng Anh chuyên ngành ở Trường Đại học Hải Phòng và một số đề xuất - Current situation of ESP teaching and learning at Hai Phong University and some proposals.
- 382 Nguyễn Thị Thúy Lan:** Dạy học trực tuyến Tiếng Anh cho sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam - Teaching English online for students at Vietnam National University of Agriculture.
- 385 Nguyễn Thị Xuân Mai:** Thực trạng quản lý giáo dục văn hóa đọc cho học sinh Trường Tiểu học Kim Liên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội - Current situation of the management of reading and literacy education for students of Kim Lien Primary School, Dong Da district, Hanoi City.
- 390 Vũ Thị Thu Hương:** Nâng cao hiệu quả giảng dạy học phần "Hóa học đại cương" ở Trường Đại học Hạ Long qua sử dụng bài tập thực tiễn - Improve the effectiveness of teaching the "General Chemistry" module at Ha Long University by using practical exercises.
- 394 Đồng Sỹ Khang:** Lựa chọn và ứng dụng bài tập phát triển sức bền chuyên môn trong dạy học môn Cầu lông cho nữ sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình - Selecting and applying exercises to develop professional endurance in teaching badminton for female students at Hoa Binh Pedagogy College.
- 400 Nguyễn Văn Lợi:** Nâng cao tính tích cực, chủ động của sinh viên trong học tập môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh ở Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình - Enhancing the activeness and proactiveness of students in studying National Defense and Security Education at Hoa Binh Pedagogy College.
- 405 Trần Thị Phương Hạnh - Tạ Bích Huệ:** Một số giải pháp nâng cao hiệu quả tự học của sinh viên Đại học Thái Nguyên - Some solutions to improve the efficiency of self - studying for students at Thai Nguyen University.
- 411 Nguyễn Thị Thanh Thủy:** Rèn kỹ năng tư duy phản biện cho sinh viên ngành Sư phạm Tiếng Anh trong giờ rèn luyện nghiệp vụ sư phạm ở Trường Đại học Hạ Long - Training of critical skills for English Language Teacher Education students through pedagogical training lessons at Ha Long University.
- 416 Lỗ Bá Đại:** Xây dựng, phát triển đội ngũ giảng viên nhằm nâng cao chất lượng đào tạo tại Học viện Cảnh sát nhân dân - Building and developing the capacity of lecturers to improve the training quality at the People's Police Academy.
- 420 Lê Thị Ngọc:** Khảo sát áp dụng công nghệ thông tin (ICT) trong dạy học ngoại ngữ tại Đại học Quốc gia Hà Nội - An investigation into utilizing ict for learning foreign languages at VNU.
- 424 Phạm Việt Thanh - Tiêu Thanh Sang:** Đánh giá trình độ thể lực chuyên môn và kỹ thuật cơ bản của nam sinh viên lớp Đại học Giáo dục thể chất 2017 sau khi học xong môn Cầu lông tại Trường Đại học Đồng Tháp - Assessing the level of physical fitness and basic badminton playing techniques of male student of physical education course 2017 at Dong Thap University after a year of practicing badminton.
- 429 Bùi Thanh Tuấn:** Quản lý chất lượng tổng thể nhằm nâng cao chất lượng hoạt động dạy - học môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh cho sinh viên Trường Đại học Nha Trang - Overall quality management to improve the quality of teaching National Defense and Security Education for students at Nha Trang University.
- 434 Đỗ Thị Nguyệt:** Sử dụng bài tập tình huống trong giảng dạy học phần "Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin" (phần 2) ở Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây - Current situation of using case studies in teaching the Fundamental principles of Marxism-Leninism (part 2) at Ha Tay Pedagogy College.
- 439 Trần Thị Hương Dung:** Hình thành và phát triển kỹ năng lập kế hoạch tự học cho sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình - Forming and developing self-study planning skills for Hoa Binh Teacher Training College's students.
- 444 Nguyễn Thị Điểm:** Giải pháp nâng cao thể lực chung cho nữ sinh viên K12 Trường Đại học Phenikaa - Solutions to enhance physical strength for K12 female students at Phenikaa.
- 448 Phan Thị Tuyết Mai:** Định hướng hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học theo Chương trình phổ thông mới - Orientation of experimental activities for students at primary school according to the new general education program.
- 454 Phan Thị Mỹ Linh:** Dạy học môn Sinh học theo hướng tích hợp ở trường trung học cơ sở theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới - Teaching Biodiversity through integrated approach at secondary school under the new general education program.

THỰC NGHIỆM CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP TRUYỆN NGẮN VIỆT NAM HIỆN ĐẠI THEO HƯỚNG TIẾP CẬN CHƯƠNG TRÌNH, SÁCH GIÁO KHOA MỚI

PHAN THỊ NỞ

Khoa Sư phạm, Trường Đại học Trà Vinh

Nhận bài ngày 03/02/2020. Sửa chữa xong 05/02/2020. Duyệt đăng 10/02/2020.

Abstract

The process of building and organizing theme-based learning has been conducted based on the 2018 Literature program and experimented "Reading, writing and introducing a literary author" (Vietnamese short story of 1930 - 1945) at Nguyen Thien Thanh High School for the Gifted and the Pedagogical Practice School - Tra Vinh University. By analyzing and evaluating the experimentation, the author realizes that the theme could provide a useful resource for high school teachers in implementing the 2018 Literature program.

Keywords: theme-based teaching, teaching pedagogical experiment.

1. Đặt vấn đề

Trong Chương trình giáo dục phổ thông mới môn Ngữ văn, ở cấp trung học phổ thông, một trong những yêu cầu khi chọn ngữ liệu đọc hiểu cho kiểu loại văn bản văn học là "tất cả các lớp đều phải có văn bản truyện và văn bản thơ"(3). Như vậy, thể loại truyện là một trong những thể loại cần được quan tâm để lựa chọn ngữ liệu tiến hành các hoạt động đọc – viết – nghe – nói, nhằm phát triển các phẩm chất và năng lực học sinh (HS). Đặc biệt, trong danh mục các văn bản gợi ý của chương trình trung học phổ thông, thể loại truyện ngắn Việt Nam hiện đại được đề xuất khá phong phú như: Chí Phèo (Nam Cao), Chữ người tử tù (Nguyễn Tuân), Hai đứa trẻ (Thạch Lam), Chiếc thuyền ngoài xa (Nguyễn Minh Châu), Mây trắng còn bay (Bảo Ninh), Một người Hà Nội (Nguyễn Khải), Muối của rừng (Nguyễn Huy Thiệp), Tiếng lục lạc (Nguyễn Quang Lập). Những văn bản truyện ngắn Việt Nam hiện đại trên đây đều là những văn bản có thành tựu về tư tưởng, văn học, văn hoá dân tộc; thể hiện tinh thần yêu nước, tinh thần nhân văn cao, giáo dục lòng nhân ái, khoan dung, tình yêu chân thiện mỹ, tình yêu thiên nhiên, tinh thần hội nhập quốc tế, hướng đến những giá trị phổ quát của nhân loại. Hơn nữa, văn học hiện đại thường phù hợp với đặc điểm tâm – sinh lí, mối quan tâm của HS cấp trung học phổ thông (THPT) nên dễ mang đến niềm hứng thú học tập.

2. Tổng quan về dạy học theo chuyên đề

2.1. Giới thiệu tổng quan về dạy học theo chuyên đề

Dạy học theo chuyên đề là một cụm từ đã nghe nhắc đến từ rất lâu nhưng trở thành một hình thức học tập chính thức trong nhà trường THPT thì chỉ mới có ở chương trình Ngữ văn 2018. Do yêu cầu phát triển phẩm chất và năng lực nên chương trình nhấn mạnh việc chú ý hình thành cho HS cách học, tự học, từ phương pháp tiếp cận, phương pháp đọc hiểu đến cách thức tạo lập văn bản và nghe-nói; thực hành, luyện tập và vận dụng nhiều kiểu loại văn bản khác nhau để sau khi rời nhà trường các em có thể tiếp tục học suốt đời và có khả năng giải quyết các vấn đề trong cuộc sống. Nhiệm vụ của giáo viên (GV) là tổ chức các hoạt động học tập cho HS; khơi gợi, vận dụng kinh nghiệm và vốn hiểu biết đã có của HS về vấn đề đang học, từ đó tìm hiểu, khám phá để tự mình bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện những hiểu biết ấy; khuyến khích HS trao đổi và tranh luận, đặt câu hỏi cho mình và cho người khác khi đọc, viết, nói và nghe. Điều này đòi hỏi GV phải nghiên cứu, xây dựng quy trình và thiết kế các chuyên đề học tập khoa học, nghệ thuật.

Do thay đổi chương trình nên đối với GV, phương pháp giảng dạy cũng thay đổi, gắn với thực hành, thực tiễn. HS có vai trò cao là chủ thể học tập, phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo; tập trung rèn luyện năng lực tự học, bồi dưỡng phương pháp học tập để HS có thể tiếp tục tìm hiểu, mở rộng vốn văn hoá cần thiết cho bản thân; rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, đối tượng HS và điều kiện cụ thể. Trong một bài học sẽ phối hợp sử dụng các phương pháp dạy học truyền thống (thuyết trình, đàm thoại,...) theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của HS với việc tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học tiên tiến để cao vai trò chủ thể học tập của HS (thảo luận, tranh luận, đóng vai, dự án,...). Chương trình chú trọng việc đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, lựa chọn và phối hợp có hiệu quả giữa các hình thức tổ chức và phương pháp dạy học.

Khi vận dụng hình thức dạy học theo chuyên đề, GV cũng cần đổi mới phương pháp đánh giá kết quả giáo dục. Phải kết hợp đánh giá định tính và định lượng, đánh giá thông qua các bài kiểm tra (đọc, viết, nói, trình bày), bài tập nghiên cứu với nhiều hình thức và mức độ khác nhau, dựa trên yêu cầu cần đạt về năng lực đối với mỗi cấp lớp. Các đề thi, kiểm tra, căn cứ vào yêu cầu cần đạt đối với HS mỗi lớp học, cấp học, đặc biệt chú trọng yêu cầu vận dụng, thực hành với tình huống và ngữ liệu mới. Dù đánh giá theo hình thức nào cũng đều phải bảo đảm nguyên tắc HS được bộc lộ, thể hiện phẩm chất, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ và những suy nghĩ của chính HS, không vay mượn, sao chép; khuyến khích các bài viết có cá tính và sáng tạo.

Thiết kế chuyên đề Đọc, viết và giới thiệu tác giả văn học và chọn lựa ngữ liệu là các tác giả truyện ngắn Việt Nam giai đoạn 1930 – 1945 có ý nghĩa thể nghiệm và làm tiền đề cho những nghiên cứu về lý thuyết cũng như nghiên cứu thực tiễn về áp dụng chuyên đề dạy học ở nhà trường THPT. Trong thời điểm hiện nay, việc chỉ ra quy trình thiết kế, các bước thiết kế và việc xác định mục tiêu từ đó thiết kế thành chuyên đề có giá trị tham khảo rất lớn. Có thể dựa vào quy trình và cấu trúc được đề xuất ở chuyên đề này để nghiên cứu về việc thiết kế các chuyên đề dạy học khác trong chương trình Ngữ văn cấp THPT.

Để tổ chức thành công hình thức dạy học theo chuyên đề, ngoài việc HS tích cực chủ động, GV mạnh dạn đổi mới phương pháp thì nhà trường cần được trang bị đầy đủ cơ sở, vật chất. Tổ bộ môn cần nghiên cứu và rút kinh nghiệm. Sở Giáo dục và Đào tạo cần quan tâm tổ chức các cuộc hội thảo, hội giảng về dạy học theo chuyên đề. Đặc biệt phân công cử các GV cốt cán, có nhiều kinh nghiệm để tổ chức hoạt động học tập cho tất cả GV cùng bộ môn dự để học hỏi kinh nghiệm, cùng trao đổi phương pháp giảng dạy và rút kinh nghiệm cần thiết.

Chuyên đề được thực hiện sau khi HS đã đọc hiểu các văn bản *Chí Phèo* (Nam Cao), *Hai đứa trẻ* (Thạch Lam) và *Chữ người tử tù* (Nguyễn Tuân); thời lượng thực hiện chuyên đề là 10 tiết, trong đó 06 tiết thực tế trên lớp và 04 tiết HS trải nghiệm hoạt động ngoài lớp.

- Những nội dung của chuyên đề

1. Nội dung 1. Khái quát về phong cách văn học và sự nghiệp văn chương của một tác giả
2. Nội dung 2. Một số yêu cầu và cách thức đọc một tác giả văn học
3. Nội dung 3. Cách viết bài giới thiệu một tác giả văn học
4. Nội dung 4. Thực hành đọc và viết về một số tác giả văn học lớn
5. Nội dung 5. Yêu cầu của việc thuyết trình về một tác giả văn học

2.2. Mục tiêu cần đạt

2.2.1. Kỹ năng đọc

- Nhận biết được một số đặc điểm nổi bật về phong cách nghệ thuật và sự nghiệp văn chương của một tác giả lớn;
- Hiểu khái niệm phong cách nghệ thuật, các tính chất và quy luật của phong cách;
- So sánh để thấy được những nét riêng độc đáo trong phong cách nghệ thuật của một số nhà văn tiêu biểu trong giai đoạn 1930 – 1945;

- Vận dụng những kiến thức về phong cách nghệ thuật để đọc - hiểu, cảm nhận các tác phẩm đã học và đọc thêm của các tác giả lớn.

- Biết cách đọc để thu thập thông tin về một tác giả văn học lớn

2.2.2. Kỹ năng viết

Biết viết bài giới thiệu về một tác giả văn học đã học.

2.2.3. Kỹ năng nói và nghe

- Biết thuyết trình về một tác giả văn học;

- Phát triển kĩ năng trình bày một vấn đề trước tập thể; biết kết hợp các thao tác lập luận để lập luận bảo vệ quan điểm của bản thân; Biết khai thác và sử dụng phương tiện nghe nhìn (sơ đồ, biểu bảng, tranh ảnh, clip,...) để tăng hiệu quả thể hiện ý tưởng khi thuyết trình.

- Nắm bắt được nội dung và quan điểm của bài thuyết trình. Nhận xét, đánh giá được nội dung và cách thức thuyết trình. Đặt được câu hỏi về những điểm cần làm rõ và trao đổi về những điểm có ý kiến khác biệt;

- Tranh luận được một vấn đề có những ý kiến trái ngược nhau; tôn trọng người đối thoại; thể hiện được thái độ cầu thị khi thảo luận, tranh luận và biết điều chỉnh ý kiến khi cần thiết để tìm giải pháp trong các cuộc thảo luận, tranh luận.

3. Dạy thực nghiệm sư phạm

3.1. Mục đích và đối tượng, địa điểm và thời gian thực nghiệm

3.1.1. Mục đích thực nghiệm

Hình thức tổ chức dạy học theo chuyên đề mà tác giả xây dựng là một phần quan trọng của chương trình giáo dục phổ thông Ngữ văn 2018. Tuy nhiên, hình thức này hoàn toàn mới mẻ và chưa được thực hiện trong chương trình hiện hành. Khi nghiên cứu và áp dụng chuyên đề vào thực tế dạy học Ngữ văn ở trường THPT hiện nay cần có những điều chuyển cho phù hợp. Do đó, tác giả đưa chuyên đề đã đề xuất vào kiểm chứng thực tế nhằm kiểm tra tính khả thi và hiệu quả thật sự mà nó mang lại. Kết quả thực nghiệm sẽ giúp tác giả khẳng định những ưu điểm của hình thức tổ chức học tập này trong việc phát triển năng lực đọc hiểu văn bản cho HS, đồng thời nhìn ra những tồn tại, hạn chế, những khó khăn trở ngại khi vận dụng và tìm giải pháp khắc phục nhằm góp phần giúp GV ở các trường phổ thông có những định hướng ban đầu về hình thức dạy học này. Từ đó, GV sẽ thực hiện dễ dàng khi chương trình 2018 được áp dụng.

Khi tiến hành thực nghiệm, tác giả hướng đến những mục tiêu sau:

- Lấy ý kiến của GV đang giảng dạy tại trường THPT, GV là cán bộ quản lý về hình thức dạy học theo chuyên đề.

- Giúp HS hiểu rõ mục tiêu, hình thức học tập theo chuyên đề.

- Vận dụng hình thức học tập chuyên đề vào thực hiện ở phần truyện ngắn Việt Nam hiện đại trong chương trình Ngữ văn 11 nhằm kiểm chứng tính khả thi của chuyên đề; rút ra những kinh nghiệm cần thiết.

- Phát triển năng lực chung và năng lực đặc thù cho HS qua quá trình học tập chuyên đề.

3.1.2. Đối tượng, địa điểm và thời gian thực nghiệm

Lớp được chọn thực nghiệm và lớp đối chứng phải có năng lực tương đương nhau để việc đánh giá kết quả thực nghiệm được chính xác, khách quan. Cụ thể tác giả tiến hành hoạt động thực nghiệm tại hai lớp: Lớp 11A3 và lớp đối chứng là lớp 11A4 của Trường THPT chuyên Nguyễn Thiện Thành, tỉnh Trà Vinh; lớp thực nghiệm là lớp 11 chuyên Tiếng Anh và lớp đối chứng là lớp 11 chuyên Toán của Trường Thực hành Sư phạm – Trường Đại học Trà Vinh. Việc lựa chọn các lớp thực nghiệm và lớp đối chứng như trên đảm bảo được tính chính xác và khách quan của kết quả thực nghiệm, vì đây là các lớp cùng học chương trình Ngữ văn chuẩn, có số lượng và học lực tương đương nhau. Sự tương đương về năng lực này được tác giả chứng minh bằng cách lấy số liệu thống kê từ kết quả kiểm tra chất lượng đầu năm (xem Bảng 1). Thời gian thực nghiệm được tiến hành trong 3 tháng, từ tháng 8/2019 và kết thúc vào tháng 11/2019.

Kết quả học tập trên lớp	Trường THPT chuyên Nguyễn Thiện Thành				Trường THSP – Trường Đại học Trà Vinh			
	Lớp 11A3 (Lớp thực nghiệm)		Lớp 11A4 (Lớp đối chứng)		Lớp 11D (Lớp thực nghiệm)		Lớp 11A (Lớp đối chứng)	
	Sĩ số	Tỷ lệ %	Sĩ số	Tỷ lệ %	Sĩ số	Tỷ lệ %	Sĩ số	Tỷ lệ %
Giỏi	10	28,6	11	32,4	4	20	8	22,8
Khá	18	51,4	16	47,1	13	65	19	54,4
Trung bình	7	20	8	23,5	3	15	8	22,8
Yếu	0	00	0	00	0	00	0	00
Tổng số	35	100	34	100	20	100	35	100

Bảng 1: Bảng thống kê điểm kiểm tra chất lượng đầu năm học 2019 – 2020 của lớp thực nghiệm và lớp đối chứng

Tác giả cũng đã tiến hành quan sát HS trong các hoạt động học tập tại lớp và ghi nhận được những biểu hiện của HS. 1) Với những phương pháp dạy học tích cực hiện nay HS đã năng động, tự tin và có hứng thú hơn đối với môn học. 2) HS đã được rèn luyện kỹ năng thuyết trình, lắng nghe, thảo luận và thực hiện khá tốt. Tuy nhiên, HS còn thiếu các hình thức học tập có tính tổng hợp và vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống. Đặc biệt, đối với kỹ năng viết hiện nay, phần lớn các bài viết trong nhà trường THPT đều xoay quanh những kiểu văn bản nghị luận (xã hội và văn học), văn bản tự sự có tính hàn lâm, làm cho HS chưa thấy được ý nghĩa của hoạt động viết. HS cũng ít có cơ hội được trải nghiệm và trình bày những sản phẩm của mình. Kiến thức tích lũy rời rạc, đơn lẻ và chưa thể vận dụng được vào những hoàn cảnh khác nhau của đời sống để từ đó hình thành năng lực cho HS. GV chủ yếu đánh giá HS qua bài viết mà chưa có những hình thức đánh giá sản phẩm, chưa cho HS đánh giá lẫn nhau cũng như HS tự đánh giá quá trình học tập của mình.

3.2. Quy trình thực nghiệm

Trên cơ sở nghiên cứu cơ sở lý luận, tác giả đã thiết kế chuyên đề học tập Đọc, viết, giới thiệu một tác giả văn học. Sau đó thực hiện lên lớp dạy thử nghiệm vận dụng phương pháp dạy học này vào giờ dạy đọc một số văn bản văn học cụ thể. Tiến trình thực nghiệm được diễn ra như sau:

Bước 1: Gặp gỡ HS, giới thiệu với HS hình thức dạy học theo chuyên đề và nêu những nhiệm vụ học tập cụ thể, kèm theo phiếu học tập.

Bước 2: GV trực tiếp tiến hành dạy thực nghiệm và đối chứng, mời tổ trưởng và các thành viên trong tổ đến dự, có biên bản.

Bước 3: Ghi chép quá trình dạy học thực nghiệm; thu và đánh giá các sản phẩm; theo dõi tiến độ học tập của HS.

Bước 4: Phỏng vấn một số HS sau các tiết thực nghiệm.

Bước 5: Thống kê kết quả thực nghiệm, phân tích, xử lý kết quả thực nghiệm bằng phương pháp thống kê toán học.

Bước 6: Kết luận về thực nghiệm sư phạm, rút ra những kinh nghiệm cần thiết để hoàn chỉnh chuyên đề.

3.3. Thu thập, phân tích và đánh giá kết quả thực nghiệm

3.3.1. Thu thập dữ liệu thực nghiệm

Để đánh giá kết quả thực nghiệm, tác giả đã thu thập những dữ liệu sau khi thực nghiệm, bao gồm: các sản phẩm của các nhóm HS (phiếu học tập, Poster, Powerpoint,...), phiếu đánh giá bài thuyết trình, một số đoạn phỏng vấn HS, hình ảnh học tập của HS, video tiết dạy.

Tác giả chọn phỏng vấn 5 GV và 10 HS ở cả hai lớp (gồm cả các đối tượng Giỏi – Khá – Trung bình) ở hai điểm trường thực nghiệm nhằm thăm dò thái độ và phản ứng của GV và HS về những thuận lợi và khó khăn khi tham gia học tập chuyên đề, từ đó đánh giá định tính những ưu điểm của thiết kế thực nghiệm và tìm cách khắc phục những khuyết điểm.

3.3.2. Đánh giá kết quả thực nghiệm

a. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá định tính: Tác giả đánh giá qua quan sát, dự giờ; qua phỏng vấn HS sau khi tổ chức các hoạt động học tập, chủ yếu trên các mặt sau đây:

+ Không khí lớp học, thái độ và hành vi của HS khi tham gia các hoạt động học tập trong giờ học thực nghiệm.

+ Thái độ và ý kiến của GV sau khi dự giờ thực nghiệm.

- Đánh giá định lượng: Tác giả đánh giá hiệu quả tổ chức các hoạt động của chuyên đề mà tác giả đã thiết kế thông qua phiếu học tập, sản phẩm sau tiết học của HS (poster, bài thuyết trình, powerpoint, phiếu học tập,...)

b. Phân tích kết quả thực nghiệm

Tác giả kết hợp những phương pháp thực nghiệm so sánh, thực nghiệm quan sát và thực nghiệm kiểm tra (xem bảng 2).

Tiêu chí	Lớp	
	Lớp thực nghiệm 11A3	
Số phiếu học tập thu vào	35	100%
Trả lời đầy đủ các yêu cầu trong phiếu	10	28,6%
Thực hiện sáng tạo các yêu cầu	25	71,4%

Bảng 2: Bảng đối chiếu kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập của HS lớp thực nghiệm và lớp đối chứng khi thực hiện tự học ngoài lớp học ở Trường THPT chuyên Nguyễn Thiện Thành

So với lớp đối chứng 11A4, HS ở lớp thực nghiệm có hứng thú hơn đối với việc đọc hiểu các tác phẩm truyện ngắn giai đoạn 1930-1945, hiểu rõ hơn về các tác giả và lý giải được những vấn đề của truyện nhờ vào quá trình tìm hiểu về tác giả. HS nhận thức rõ hơn về nhiệm vụ học tập, thấy được ý nghĩa của quá trình học tập và sự cần thiết của sản phẩm học tập đối với cuộc sống. Khi thuyết trình, HS sáng tạo hơn, biết kết hợp công nghệ hiện đại vào quá trình thiết kế và cho ra những sản phẩm chất lượng cao. Nhờ có các phiếu học tập, phiếu đánh giá mà HS trong lớp có thái độ lắng nghe và phản hồi tích cực khi các bạn thuyết trình, biết đánh giá bài thuyết trình của nhóm bạn và rút ra những kinh nghiệm cần thiết cho bản thân trong học tập và cuộc sống (xem bảng 3).

Tiêu chí	Lớp	
	Lớp thực nghiệm 11A3	
Số phiếu học tập thu vào	20	100%
Trả lời đầy đủ các yêu cầu trong phiếu	4	20%
Thực hiện sáng tạo các yêu cầu	16	80%

Bảng 3: Bảng đối chiếu kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập của HS lớp thực nghiệm và lớp đối chứng khi thực hiện tự học ngoài lớp học ở Trường THPT Thực hành Sư phạm Trà Vinh

So với lớp đối chứng 11A, HS ở lớp thực nghiệm có hứng thú hơn đối với việc đọc hiểu các tác phẩm truyện ngắn giai đoạn 1930-1945, hiểu rõ hơn về các tác giả và lý giải được những vấn đề của truyện nhờ vào quá trình tìm hiểu về tác giả. HS nhận thức rõ hơn về nhiệm vụ học tập, thấy được ý nghĩa của quá trình học tập và sự cần thiết của sản phẩm học tập đối với cuộc sống. Khi thuyết trình, HS sáng tạo hơn, biết kết hợp công nghệ hiện đại vào quá trình thiết kế và cho ra những sản phẩm chất lượng cao. Nhờ có các phiếu học tập, phiếu đánh giá mà HS trong lớp có thái độ lắng nghe và phản hồi tích cực khi các bạn thuyết trình, biết đánh giá bài thuyết trình của nhóm bạn và rút ra những kinh nghiệm cần thiết cho bản thân trong học tập và cuộc sống. HS biết quy trình, cách thức để đọc hiểu về một tác giả văn học.

Như vậy, dù chưa thể và tất nhiên chưa đánh giá triệt để nhưng qua việc thu thập phiếu đọc bài của HS, tác giả thấy rằng việc cho HS tự học theo dự án trước ở nhà bằng phiếu học tập với nhiệm vụ cụ thể giúp HS hứng thú hơn, đồng thời ngăn chặn được tình trạng HS đối phó bằng sách tham khảo. HS hoàn thành tất cả các phiếu học tập ở nhà và các phiếu học tập tại lớp mà không phải thông qua hình thức đọc chép hay nhìn chép. Quá trình thiết kế và tổ chức các hoạt động học tập theo chuyên đề như trên đã giúp HS chủ động, tự tin để thực hiện các nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của GV. Trong quá trình tổ chức tiết dạy thực nghiệm, tác giả ghi lại quá trình tham gia các hoạt động của HS và đánh giá chất lượng sản phẩm theo các tiêu chí trong Thiết kế thể nghiệm. Qua đoạn video tiết dạy và sản phẩm của HS, tác giả nhận thấy rằng, vận dụng hình thức dạy học này giúp giờ học

diễn ra rất hào hứng và sôi nổi. HS tích cực thể hiện suy nghĩ cá nhân của mình dựa trên những kiến thức hoặc trải nghiệm của bản thân. HS biết trình bày, lắng nghe, lập luận để bảo vệ chính kiến và tranh luận với bạn khi cần, thậm chí HS còn có thể đặt ra câu hỏi trao đổi với GV. Giờ học tập diễn ra rất thoải mái, tích cực, HS kết hợp văn học, kiến thức văn hoá và những vấn đề thời đại làm cho câu chuyện cổ tích thêm thiếp từ xưa về với cuộc đời với những ý nghĩa thời sự nóng bỏng. Và việc HS có thể trình bày ý kiến trước mọi người, bảo vệ ý kiến của mình đã giúp các em nâng cao khả năng tư duy, nhất là tư duy phản biện.

Về phía GV, tác giả tiến hành phỏng vấn cô N.T.T.N tại Trường THPT Thực hành Sư phạm Trà Vinh, cô cho rằng tiết dạy học đã giúp GV hiểu rõ hơn về hình thức dạy học theo chuyên đề cũng như cách thức tổ chức; những hoạt động học tập mà HS thực hiện có thang đo cụ thể để kiểm tra, đôn đốc, đánh giá hoạt động; chuyên đề vừa sức với học sinh THPT. Bên cạnh đó, tác giả cũng xin ý kiến thầy T.T.T giáo viên Trường THPT chuyên Nguyễn Thiện Thành, thầy cho rằng: chuyên đề không quá khó so với HS lớp 11 và có ý nghĩa thực tiễn, ý nghĩa thời sự cao; những hình thức tổ chức dạy học hoàn toàn thể hiện tinh thần đổi mới.

Sau khi dạy thực nghiệm, tác giả đã gửi các kết quả thực nghiệm, chuyên đề và video dạy thực nghiệm cũng như sản phẩm học tập của HS và xin ý kiến TS. Trần Thanh Bình. Thầy cho rằng: Chuyên đề đã thể hiện đầy đủ mục tiêu dạy học theo chuyên đề của chương trình giáo dục phổ thông tổng thể nói chung và chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 nói riêng. Việc đề xuất các cấu trúc, quy trình, phương pháp tổ chức hoạt động học đến việc thiết kế các phiếu học tập, hình thức kiểm tra đánh giá có thể làm một nguồn tài liệu tham khảo tuyệt vời cho GV khi thực hiện chương trình mới không chỉ môn Ngữ văn mà còn ở một số môn học khác. Với chuyên đề Đọc, viết và giới thiệu một tác giả văn học thực hiện ở chương trình lớp 11 vừa giúp HS khái quát hóa kiến thức, hình thành kĩ năng đồng thời tạo nền tảng để HS tiếp cận sâu hơn với những bài phê bình, tiểu luận về tác giả sẽ được tiếp tục tìm hiểu trong chương trình Ngữ văn 12. Đây chính là những hình thức cần thiết cho HS đáp ứng nhu cầu nghề nghiệp trong tương lai. Thiết kế chuyên đề cũng đã cụ thể hóa và trả lời cho câu hỏi: phương pháp nào là phương pháp dạy học tích cực, phát triển năng lực người học? hình thức tổ chức nào là phù hợp để dạy học chuyên đề? tài liệu tham khảo và các phiếu học tập sử dụng ra sao? Kiểm tra đánh giá như thế nào cho phù hợp,...

4. Kết luận

Quy trình xây dựng và tổ chức học tập theo chuyên đề theo hướng tiếp cận chương trình Ngữ văn 2018 và được thiết kế thể nghiệm ở chuyên đề Đọc, Viết, giới thiệu một tác giả văn học (truyện ngắn Việt Nam gia đoạn 1930 – 1945) cụ thể tại Trường THPT chuyên Nguyễn Thiện Thành và trường Thực hành Sư phạm – Trường Đại học Trà Vinh. Qua phân tích đánh giá toàn bộ quá trình thực nghiệm, bước đầu tác giả nhận thấy chuyên đề có thể cung cấp một nguồn tư liệu bổ ích cho giáo viên THPT trong việc thực hiện chương trình Ngữ văn 2018. Đây là cơ sở để tác giả đi đến nhận xét: Thiết kế chuyên đề dạy học là hướng nghiên cứu khả thi và có thể triển khai hiệu quả trong dạy học Ngữ văn ở nhà trường hiện nay và hoàn toàn có thể ứng dụng trong chương trình Ngữ văn 2018.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chuyên đề chuyên sâu môn Ngữ văn* (ban hành kèm theo công văn số 10803/BGDĐT-GDTrH ngày 16/12/2009, *Hướng dẫn thực hiện chương trình chuyên sâu các môn chuyên cấp Trung học phổ thông*, Hà Nội, 2009.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Tài liệu tập huấn Dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh môn Ngữ văn cấp Trung học phổ thông* (lưu hành nội bộ), Hà Nội, 2014.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội, 2018.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục phổ thông các môn Ngữ văn, Lịch sử và Địa lí, Sinh học, Khoa học tự nhiên* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), Hà Nội, 2018.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Hướng dẫn dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông mới môn Ngữ văn*, Hà Nội, 2019.
6. Trần Thanh Bình, *Tích hợp và việc biên soạn sách giáo khoa Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực người học*, Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, tập 14, số 4b, 2017, tr. 166-170.
7. Nguyễn Minh Thuyết, *Tích hợp trong sách giáo khoa Ngữ văn mới, Kĩ yếu Hội thảo "Biên soạn SGK mới theo định hướng tích hợp liên môn và phát triển năng lực"*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2016.